TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày: 18/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Duy Nam
Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Kiều Anh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1, Nguyễn Văn T, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 23/01/1993 tại xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu Đ, xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà: Trần Thị T1, sinh năm 1971; Vợ: Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1993; Con: Có 02 con (lớn 10 tuổi, nhỏ 8 tuổi); Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án: Bản án số 29 ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện YL xử phạt T 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". T đã chấp Hnh xong ngày 26/12/2020. Ngày 08/5/2021 T phạm tội mới (chưa được xóa án tích). Bản án số 27 ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện YL xử phạt T 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" (thực hiện Hnh vi phạm tội ngày 08/5/2021). T kháng cáo (đến nay chưa xét xử phúc thẩm). Nhân thân: Xấu; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2022, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 14/01/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

2, Đỗ Ngọc V, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 25/02/1978 tại xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu Đ, xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Đỗ Văn H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1936; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2022, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 14/01/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

3, Nguyễn Văn T1, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 12/9/1995 tại xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu Đ, xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà: Trần Thị T1, sinh năm 1971; Vợ: Hán Thị H L, sinh năm 1998; Con: có 02 con (lớn 4 tuổi, nhỏ 2 tuổi); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2022, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 14/01/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

4, Nguyễn Hữu H, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 24/3/1982 tại xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu T, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Hữu N (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1963; Vợ: Hoàng Thị Q, sinh năm 1986; Con: có 02 con (lớn 13 tuổi; nhỏ 9 tuổi); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu. Tại Bản án số 02 ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện YL xử Nguyễn Hữu H 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Đã chấp Hnh xong ngày 20/5/2020, được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2022, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 14/01/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

5, Nguyễn Văn Q, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 07/12/1993 tại xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu T, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 và bà: Bùi Thị B, sinh năm 1970; Vợ: Hoàng Thị N sinh năm 1991; Con: có 03 con (lớn nhất 09 tuổi; nhỏ nhất 1 tuổi); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2022, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 14/01/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

6, Nguyễn Chí P, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 16/12/1970 tại xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu L, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1942 và bà: Ngọc Thị L, sinh năm 1949; Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1971; Con: có 02 con (lớn 32 tuổi; nhỏ 29 tuổi); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu Tại Bản án số 19 ngày 26/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện YL xử phạt Nguyễn Chí P 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; Tại Bản án số 33 ngày 29/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện YL xử phạt Nguyễn Chí P số tiền 8.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Đã chấp hành xong ngày 13/5/2014, được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2022, hủy bỏ biện

pháp tạm giữ ngày 14/01/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

7, Vũ Xuân Hợp, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 10/3/1990 tại xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu T, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Vũ Văn T, sinh năm 1959 và bà: Bùi Thị K, sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Kiều C, sinh năm 1995; Con: có 03 con (lớn nhất 5 tuổi; nhỏ 2 tuổi); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2022, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 14/01/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

8, Bùi Văn D, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 27/6/1994 tại xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu T, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Bùi Văn B, sinh năm 1965 và bà: Trần Thị L, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Tại quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính số 32 ngày 11/6/2021 của Công an huyện YL xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về Hnh vi "Đánh bạc". Đã thi Hnh xong ngày 15/6/2021; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2022, trả tự do ngày 12/01/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

9, Đỗ Văn L, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 20/02/2000 tại xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu Đ, xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Đỗ Văn V, sinh năm 1968 và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2022, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 14/01/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

10, Đinh Văn H, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 07/7/2000 tại thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu Đ, xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Đinh Văn M, sinh năm 1963 và bà: Lê Thị B, sinh năm 1972; Vợ: Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2000; Con: có 01 con 2 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2022, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 14/01/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Các bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, nay đều có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu H: Bà Phạm Thị Thắm – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí P: Bà Hoàng Thị Thanh Hải – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người làm chứng: Anh Hà Đức T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu Đ, xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước, ngày 11/01/2022 Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 ở khu Đ, xã H, huyện YL đã liên hệ với Đinh Văn H, sinh năm 2000 ở khu C, Thị trấn YL, huyện YL thuê địa điểm là quán bán hàng ăn của H mở tại khu Đ, xã H, huyện YL để tổ chức cho mọi người đánh bạc, kết thúc canh bạc T sẽ trả cho H 500.000 đồng. Do muốn có thêm thu nhập nên Đinh Văn H đã đồng ý cho T thuê địa điểm để đánh bạc.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T, Đỗ Ngọc V, sinh năm 1978; Nguyễn Văn T1, sinh năm 1995, Đỗ Văn L, sinh năm 2000 đều ở khu Đ, xã H, huyện YL; Bùi Văn D, sinh năm 1994, Nguyễn Hữu H, sinh năm 1982, Vũ Xuân Hợp, sinh năm 1990, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993 đều ở khu T, xã Đ, huyện YL và Nguyễn Chí P, sinh năm 1970 ở khu L, xã Đ, huyện YL rủ nhau đến quán bán Hng của Đinh Văn H để đánh bạc.

Tại đây, các đối tượng T hình thức đánh bạc là đánh sóc đĩa được thua bằng tiền. Để được chơi bạc mỗi người sẽ nộp tiền phế cho T là 300.000 đồng. Do thân quen với Đỗ Văn L từ trước nên T thuê L thu tiền phế của các con bạc và giúp T cho các đối tượng vay tiền để sử dụng đánh bạc trong xới bạc và trả cho L 300.000 đồng tiền công khi canh bạc kết thúc, L đồng ý. T đưa cho L 3.000.000 đồng để L cho các đối tượng vay đánh bạc.

Sau khi đã T về việc đánh bạc, Đinh Văn H đóng cửa quán lại rồi đưa các đối tượng đi vào trong phòng ngủ tại quán của H để đánh bạc, dưới nền phòng ngủ có các tấm thảm xốp nhiều màu được ghép với nhau từ trước, Nguyễn Văn T lấy dụng cụ đục quân vị màu xanh để đục 04 quân vị hình tròn từ lá bài tú lơ khơ một mặt hoa văn màu xanh, một mặt màu trắng đỏ, Bùi Văn D lấy bộ bát đĩa trong quán của H sử dụng để đánh bạc. Sau đó Nguyễn Văn T, Bùi Văn D, Nguyễn Văn T1, Đỗ Ngọc V, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Q, Vũ Xuân Hợp, Nguyễn Chí P cùng ngồi xuống dưới thảm xốp để đánh bạc, Đinh Văn H, Đỗ Văn L ngồi xem không tham gia đánh bạc.

Các đối tượng T quy ước hình thức đánh bạc cụ thể như sau: Bùi Văn D là người xóc cái. Các đối tượng ngồi tHnh 02 dãy bên tay trái và bên tay phải của D, quy định bên tay phải D là cửa chẵn, bên tay trái D là cửa lẻ. Ngồi bên phải D lần lượt là Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Q, ngồi bên trái D lần lượt là Nguyễn Hữu H, Nguyễn Chí P, Vũ Xuân Hợp, Đỗ Ngọc V. Khi bắt đầu đánh bạc Bùi Văn D cho 04 quân vị hình tròn một mặt hoa văn màu xanh, một mặt màu trắng đỏ vào chiếc đĩa sứ, lấy chiếc bát sứ úp vào đĩa, dùng tay cầm bát, đĩa đưa lên xóc nhiều lần rồi đặt xuống thảm. Các con bạc còn lại ngồi chơi đoán chẵn, lẻ *(Chẵn là có 02 hoặc 04* quân *bài cùng màu, lẻ là có 01* quân *khác màu và 03* quân *bài cùng màu ngửa lên hoặc 01* quân *bài ngửa 03* quân *bài khác màu úp)*, đặt cược mỗi ván ít nhất là 50.000 đồng, không giới hạn số tiền đặt cược tối đa. Khi

mọi người đặt cược xong thì người xóc cái có thể bán *(Bán là không nhận một số tiền đặt cược hoặc tất cả tiền đặt cược)* của một bên, ai mua thì đặt cược số tiền tương đương xuống *(Mua là nhận đặt cược số tiền mà người xóc cái bán)*. Những người chơi có thể tự đặt cược với nhau. Khi đặt cược xong, D mở bát, nếu Q bài chẵn thì người đặt cược bên lẻ thua số tiền đã đặt, người chơi bên chẵn thắng số tiền tương ứng với số tiền đã đặt. D thu số tiền đặt cược bên thua trả cho bên thắng, nếu thiếu tiền thì D phải lấy tiền mình trả cho bên thắng, nếu số tiền thừa thì D được hưởng.

Khi bắt đầu đánh bạc, Nguyễn Văn T1 vay của Đỗ Văn L 2.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Trong lúc các đối tượng đánh bạc, Đỗ Văn L thu của Nguyễn Hữu H, Bùi Văn D, Vũ Xuân Hợp, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Chí P, Nguyễn Văn T1, Đỗ Ngọc V mỗi người 300.000 đồng "tiền phế", tổng số "tiền phế" L thu được là 2.100.000 đồng.

Các con bạc đánh bạc từ khoảng 22 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện bắt quả tang, đã thu giữ vật chứng tại chiếu bạc số tiền 10.550.000 đồng; 01 bộ bát, đĩa sứ màu trắng; 04 Q vị hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ, một mặt hoa văn màu xanh, một mặt màu trắng đỏ; 01 dụng cụ đục Q vị màu xanh; 15 tấm thảm xốp kích thước 60 x 60 cm màu các loại; thu trên người Bùi Văn D số tiền 3.000.000 đồng; thu trên người Đỗ Văn L số tiền 700.000 đồng; thu trên người Đỗ Ngọc V số tiền 1.000.000 đồng; thu trên người Nguyễn Chí P 2.000.000 đồng.

Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Văn T có 8.000.000 đồng *(trong đó số tiền T dùng để đánh bạc là 5.000.000 đồng; số tiền T đưa cho L để L giúp T cho các con bạc vay tiền là 3.000.000 đồng)*; Nguyễn Văn T1 có 2.000.000 đồng; Đỗ Ngọc V có 1.000.000 đồng; Nguyễn Hữu H có 1.000.000 đồng; Vũ Xuân Hợp có 1.200.000 đồng; Nguyễn Chí P có 800.000 đồng; Nguyễn Văn Q có 1.000.000 đồng; Bùi Văn D có 2.250.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của các con bạc là 17.250.000 đồng.

Đối với Đỗ Văn L là người đi thu phế và cho các đối tượng vay tiền đánh bạc giúp T; Đinh Văn H là người cho thuê địa điểm để đánh bạc. Mặc dù H, L không tham gia đánh bạc nhưng biết rõ mục đích T thuê địa điểm, thu phế và cho các đối tượng vay tiền để đánh bạc là nhằm tổ chức cho các đối tượng đánh bạc. Tuy nhiên do số người đánh bạc dưới 10 người, đánh 01 chiếu bạc, tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá dưới 20.000.000 đồng, nên Hnh vi của T chỉ cấu tHnh tội "Đánh bạc". Do vậy Hnh vi của H và L đồng phạm với T về Hnh vi "Đánh bạc".

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-YL ngày 30/3/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Đỗ Văn L, Đỗ Ngọc V, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Chí P, Vũ Xuân Hợp, Bùi Văn D về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Đỗ Văn L, Đỗ Ngọc V, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Chí P, Vũ Xuân Hợp, Bùi Văn D phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Phạt Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, được trừ 3 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp Hnh án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Hữu H và Nguyễn Chí P.

Phạt Nguyễn Hữu H từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi tHnh 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt Nguyễn Chí P từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi tHnh 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Bùi Văn D.

Phạt Bùi Văn D từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 01 ngày tạm giữ quy đổi tHnh 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T1.

Phạt Nguyễn Văn T1 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi tHnh 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Q, Vũ Xuân Hợp, Đỗ Ngọc V, Đinh Văn H, Đỗ Văn L.

Xử phạt Nguyễn Văn Q, Vũ Xuân Hợp, Đỗ Ngọc V, Đinh Văn H, Đỗ Văn L mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Đỗ Ngọc V, Đỗ Văn L, Đinh Văn H, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Chí P, Vũ Xuân Hợp, Bùi Văn D, Nguyễn Văn T1 cho Uỷ ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo có mức thu nhập trung bình khoảng 2.500.000 đồng/tháng. Trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ 5% thu nhập đối với các bị cáo số tiền 125.000 đồng/tháng (Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng), để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ phải lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng gồm:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bát, đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ, một mặt hoa văn màu xanh, một mặt màu trắng, đỏ; 01

dụng cụ đục quân vị màu xanh; 15 tấm thảm xốp kích thước 60x60 cm màu các loại.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 17.250.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Đỗ Văn L, Đỗ Ngọc V, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Chí P, Vũ Xuân Hợp, Bùi Văn D mỗi người chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo H: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đã đề nghị. Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp. Nguyễn Hữu H có ông nội là Nguyễn Hữu Lâm được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phạt bị cáo mức đầu khung hình phạt của Viện kiểm sát để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo P: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đã đề nghị. Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp. Nguyễn Chí P có bố đẻ là Nguyễn Xuân Định được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phạt bị cáo mức đầu khung hình phạt của Viện kiểm sát để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hồi 23 giờ 30 phút ngày 11/01/2022, tại khu Đ, xã H, huyện YL, Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, Đỗ Ngọc V, sinh năm 1978; Nguyễn Văn T1, sinh năm 1995, Đỗ Văn L, sinh năm 2000 đều ở khu Đ, xã H, huyện YL, Đinh Văn H, sinh năm 2000 ở khu Chùa 12, thị trấn YL, huyện YL, Bùi Văn D, sinh năm 1994, Nguyễn Hữu H, sinh năm 1982, Vũ Xuân Hợp, sinh năm 1990, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993 đều ở khu T, xã Đ, huyện YL và Nguyễn Chí P, sinh năm 1970 ở khu L, xã Đ, huyện YL cùng nhau đánh bạc, dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào đánh bạc của các bị cáo là 17.250.000 đồng.

[2] Trong đó: Nguyễn Văn T có 8.000.000 đồng (trong đó số tiền T dùng để đánh bạc là 5.000.000 đồng; số tiền T đưa cho L để L giúp T cho các con bạc vay tiền là 3.000.000đ đồng). Nguyễn Văn T1 có 2.000.000 đồng; Đỗ Ngọc V có 1.000.000 đồng; Nguyễn Hữu H có 1.000.000 đồng; Vũ Xuân Hợp có 1.200.000

đồng; Nguyễn Chí P có 800.000 đồng; Nguyễn Văn Q có 1.000.000 đồng; Bùi Văn D có 2.250.000 đồng.

[3] Hnh vi của Đỗ Văn L giúp T thu phế của các con bạc đánh bạc mỗi người 300.000 đồng và cầm số tiền 3.000.000 đồng T đưa để giúp T cho các con bạc vay tiền để đánh bạc, trong đó đã cho Nguyễn Văn T1 vay số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc với số tiền công là 300.000 đồng; Hành vi của Đinh Văn H cho T thuê địa điểm để đánh bạc với số tiền thuê là 500.000 đồng, đồng phạm với T về Hnh vi "Đánh bạc".

[4] Hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền với số tiền sử dụng để đánh bạc là 17.250.000 đồng của Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Đỗ Văn L, Đỗ Ngọc V, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Chí P, Vũ Xuân Hợp, Bùi Văn D bị truy tố và xét xử về tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 BLHS.

[5] Sự khai nhận này hoàn T phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hnh vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu tHnh "Tội đánh bạc" theo Điều 321 Bộ luật hình sự mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn T đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm Hnh chính về Hnh vi này hoặc Hnh vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[6] Xét tính chất vụ án tuy có tính chất ít nghiêm trọng nhưng nó đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, bị xã hội lên án, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa P, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế gia đình của các bị cáo và những người khác tham gia chơi đánh bạc, gây dư luận xấu trong nhân dân. Hiện nay NH nước ta đang quản lý rất chặt chẽ, nghiêm cấm chơi cờ bạc dưới mọi hình thức. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến vai trò, nhân thân, tiết tăng nặng và các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[8] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có nhiều người cùng tham gia và đều là những người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nên vai trò đều là người thực hành trong vụ án. Tội phạm không có tính tổ chức.

Đối với số tiền các bị cáo thực hiện đánh bạc tương đối bằng nhau. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cân nhắc để áp dụng mức hình phạt tương ứng đối với từng bị cáo.

[9] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T mặc dù đã nhiều lần bị xét xử về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học để tu sửa bản thân, bản án trước chưa được xóa án tích

lại tiếp tục phạm tội và bị xét xử như vậy đã thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Các bị cáo Đinh Văn H, Đỗ Văn L, Đỗ Ngọc V, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Q, Vũ Xuân Hợp, Bùi Văn D đều chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét và cho các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội tHnh khẩn khai báo ăn năn hối cải.

[11] Các bị cáo Nguyễn Hữu H và Nguyễn Chí P đều có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội đánh bạc nhưng đã được xóa án tích, do vậy hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải.

[12] Quá trình xét xử các bị cáo đã nộp tài liệu chứng cứ gồm có: Nguyễn Hữu H có ông nội là Nguyễn Hữu Lâm được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; Nguyễn Chí P có bố đẻ là Nguyễn Xuân Định được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Tài đang là người thờ cúng hai Liệt sĩ Nguyễn Đình Thông và Nguyễn Văn Minh. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[13] Căn cứ vào nhân thân, vai trò, số tiền dùng đánh bạc và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như đã nêu trên. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở tHnh người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[14] Đối với các bị cáo Đinh Văn H, Đỗ Văn L, Đỗ Ngọc V, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Chí P, Vũ Xuân Hợp, Bùi Văn D không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng đối với các bị cáo hình phạt cải tạo tại địa P và giao các bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ để các bị cáo nhận thức được sai lầm của bản thân và và tự cải tạo mình trở tHnh công dân tốt.

[15] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS là *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tại biên bản xác minh tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ và tại phiên tòa đã xác định các bị cáo đều không có tài sản riêng, nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập bình Q khoảng 2.500.000 đồng/tháng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với tất cả 10 bị cáo.

[16] Đối với H Đức Thịnh, sinh năm 1994, ở khu Đ, xã H, huyện YL bị bắt giữ tại địa điểm đánh bạc. Quá trình điều tra xác định Thịnh chỉ đứng xem, không tham gia đánh bạc nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T là phù hợp.

[17] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bát, đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ, một mặt hoa văn màu xanh, một mặt màu trắng, đỏ; 01 dụng cụ đục quân vị màu xanh; 15 tấm thảm xốp kích thước 60x60 cm màu các loại là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 17.250.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[18] Quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL, Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[19] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ 3 ngày tạm giữ (từ ngày 11/01/2022 đến ngày 14/01/2022) thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hữu H, Nguyễn Chí P phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt Nguyễn Hữu H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 11/01/2022 đến ngày 14/01/2022) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay bị cáo còn phải thi hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Nguyễn Chí P 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 11/01/2022 đến ngày 14/01/2022) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay bị cáo còn phải thi hành 17 (Mười bảy) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T1 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt Nguyễn Văn T1 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 11/01/2022 đến ngày 14/01/2022) quy đổi thành 09

ngày cải tạo không giam giữ. Nay bị cáo còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Tuyên bố các bị cáo: Bùi Văn D, Nguyễn Văn Q, Vũ Xuân Hợp, Đỗ Ngọc V, Đinh Văn H, Đỗ Văn L phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt Bùi Văn D 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 01 ngày tạm giữ (từ ngày 11/01/2022 đến ngày 12/01/2022) quy đổi thành 03 ngày cải tạo không giam giữ. Nay bị cáo còn phải thi hành 17 (Mười bảy) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Nguyễn Văn Q 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 11/01/2022 đến ngày 14/01/2022) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay bị cáo còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Vũ Xuân Hợp 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 11/01/2022 đến ngày 14/01/2022) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay bị cáo còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Đỗ Ngọc V 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 11/01/2022 đến ngày 14/01/2022) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay bị cáo còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Đinh Văn H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 11/01/2022 đến ngày 14/01/2022) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay bị cáo còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Đỗ Văn L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 11/01/2022 đến ngày 14/01/2022) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay bị cáo còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND cấp xã nơi cư trú của các bị cáo được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1, Đỗ Ngọc V, Đỗ Văn L, Đinh Văn H cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Chí P, Vũ Xuân Hợp, Bùi Văn D cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ 5% thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Đỗ Ngọc V, Đỗ Văn L, Đinh Văn H, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Chí P, Vũ Xuân Hợp, Bùi Văn D số tiền 125.000đ/tháng (Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng), để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ phải lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ đối với các bị cáo Đinh Văn H, Đỗ Văn L, Đỗ Ngọc V, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Chí P, Vũ Xuân Hợp, Bùi Văn D.

Căn cứ khoản 4 Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự;

Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn T kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng gồm:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bát, đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn cắt từ lá bài tú lơ khơ, một mặt hoa văn màu xanh, một mặt màu trắng, đỏ; 01 dụng cụ đục quân vị màu xanh; 15 tấm thảm xốp kích thước 60x60 cm màu các loại.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 17.250.000đ (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Toàn bộ vật chứng hiện nay đang được tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL, tỉnh Phú Thọ và Chi cục thi hành án dân sự huyện YL ngày 04/4/2022.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Đỗ Văn L, Đỗ Ngọc V, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Chí P, Vũ Xuân Hợp, Bùi Văn D mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện + tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- Chi cục THADS; THAHS;
- Các Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HS,VP (20b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Anh